

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2018/HS-PT

Ngày: 16 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn

Ông Doãn Đình Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Trần Phi S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Phi S** - Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị X; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Phước T – sinh năm 1972

Trú tại: Buôn K, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Luật sư Nguyễn Đình B - Văn phòng Luật sư Đình B, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Y H – sinh năm 1969

Trú tại: K, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại các phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ tối ngày 07/10/2017 ông Nguyễn Phước T có đến ông Y H để hỏi về việc tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì trước đó hai bên gia đình có thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do ông T đã uống rượu nên Y H cho ông T về, do ông T không chịu về thì Y T (con của anh H) đã xô ngã ông T rồi ông T về nhà.

Khoảng 20 giờ tối cùng ngày, Trần Phi S chạy xe máy đến nhà Y H để nhờ Y H chỉ nhà ông T, vì buổi chiều cùng ngày khi S đi học lái xe cùng với ông T thì S cho rằng ông T đã chửi S. Sau đó, Sơn điều khiển xe máy chở Y H đến nhà ông T (khoảng cách giữa nhà Y H với nhà ông T là khoảng 200m), khi đến nhà ông T thì H và S đã lớn tiếng chửi ông T trước cửa nhà ông T, cụ thể Y H đe dọa và chửi ông T trước “Mày muốn theo ông già mày sớm hả, tao cho mày lên bàn thờ ngồi với ông già mày luôn, ...” và S chửi ông T “Hôm nay tao không giết người thì tao không làm người....”; sau khi vợ ông T ra mở cửa thì S hỏi ông T “Lúc chiều mày nói gì tao, ...” thì ông T trả lời: “Tao có nói gì đâu....”, thì S dùng chân đá về phía ông T nhưng không trúng, tiếp đó S dùng bình xịt hơi cay (đã chuẩn bị từ trước) xịt vào mặt, vào người ông T. Thấy vậy, ông T lấy một cây thanh sắt (dùng để mở mái che) đánh về phía S và Y H và trúng vào người Y H thì Y H đã xông vào dùng tay đánh vào mặt, vào mũi ông T hai cái làm anh T bị choáng, Sơn giật cây thanh sắt từ tay ông T đánh trúng vào ngực, vào khuỷu tay trái của ông T, ông T lấy cây xà beng đuổi đánh S, S bỏ chạy; còn Y H chạy ra ngoài sân lấy cục gạch và thách thức tiếp tục đòi đánh nhau với ông T nhưng được mọi người can ngăn.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B đã tạm giữ 01 bình xịt hơi cay màu đen, bên ngoài được quấn băng keo đen; 01 thanh sắt dài 130cm, rộng 1,5cm; 01 xe mô tô biển số 48B1-226.65; 01 ba lô, bên trong có 02 quần rin, 01 đôi giày, 01 kim tiêm. Ngày 20/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 48B1-226.65 cho bà Lê Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 ba lô, bên trong có 02 quần rin, 01 đôi giày, 01 kim tiêm cho Trần Phi S là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1132/PY-TgT ngày 10

tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Phước T chấn thương mắt phải, mũi phải 6%; chấn thương ngực và khuỷu tay trái 2%. Vật tác động: Cứng, tày.

Trong quá trình điều tra Trần Phi S đã tự nguyện nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Phước T.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trần Phi S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Phi S 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2018 bị cáo Trần Phi S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phi S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, Bản án sơ thẩm đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ông Y H xác định lời khai của bị cáo S là đúng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Phi S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 04 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Phi S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Phước T không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên và cho rằng hành vi của Y H cùng đi đến nhà ông T với bị cáo S, chửi và thách thách, đe dọa ông T trước và cùng bị cáo S tham gia đánh ông T với tỷ lệ thương tích 08% (riêng Y H gây thương tích

cho ông T 06%). Hành vi của Y H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đồng phạm với bị cáo S với tình tiết phạm tội thuộc trường hợp là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo S là bỏ lọt người phạm tội đối với ông Y H. Ngoài ra, mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo S còn quá nhẹ, số tiền bồi thường quá thấp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là ông Nguyễn Phước T đồng ý với ý kiến của Luật sư.

Bị cáo Trần Phi S tranh luận: Nguyên nhân bị cáo đến nhà ông T và đánh ông T là do bị ông T xúc phạm bị cáo trước tại Trường học. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y H không đồng ý với ý kiến của Luật sư và cho rằng hành vi của Y H tham gia đánh ông T là do ông T đến nhà ông Y H và chửi gia đình ông Y H trước nên Y H không phạm tội và không đồng phạm với bị cáo S.

Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và các đương sự tham gia tranh luận, đối đáp với nhau và đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Phi S là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể bị cáo khai vào tối ngày 07/10/2017 bị cáo cùng Y H có đến nhà ông Nguyễn Phước T để hỏi việc ông T lý do chửi bị cáo lúc chiều tại Trường học. Tại trước cửa nhà ông T, bị cáo và Y H đã chửi ông T, Y H chửi trước, sau khi vợ ông T mở cửa thì bị cáo và Y H cùng xông vào nhà ông T, bị cáo đã dùng chân đá về phía ông T nhưng không trúng, sau đó bị cáo dùng bình xịt hơi cay (đã chuẩn bị từ trước) xịt vào mặt, vào người ông T thì ông T lấy một cây thanh sắt đánh về phía bị cáo và Y H, và trúng vào người Y H thì Y H đã dùng tay đánh vào mặt, vào mũi ông T làm ông T bị choáng, bị cáo giật cây thanh sắt từ tay ông T và đánh ông T trúng vào người, vào tay với tỷ lệ thương tích 02%, riêng Y H đánh ông T là 06%. Như vậy, Bản án sơ thẩm

xét xử bị cáo Trần Phi S về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Tuy nhiên, việc Bản kết luận điều tra cho rằng hành vi của Y H gây thương tích cho ông Tường 06% là chưa đủ định mức để khởi tố, Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm lại nhận định hành vi của Y H không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k của khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa có căn cứ vững chắc. Bởi lẽ, trước đó Y H và bị cáo S cùng đến nhà ông T và cùng đe dọa, chửi mắng, thách thức ông T, căn cứ vào lời khai của các nhân chứng tại bút lục số 86, 87, 90, 91 và lời khai của bị cáo S, lời khai của Y H tại phiên tòa phúc thẩm là khi đến nhà ông T thì Y H và bị cáo S đã lớn tiếng chửi ông T trước cửa nhà ông T, cụ thể Y H đe dọa và chửi ông T trước: “Mày muốn theo ông già mày sớm hả, tao cho mày lên bàn thờ ngồi với ông già mày luôn”, sau đó bị cáo S chửi “Hôm nay tao không giết người thì tao không làm người...”, trong khi gia đình ông T đang ăn cơm ở trong nhà. Khi vợ ông T mở cửa thì bị cáo S và Y H cùng xông vào đánh ông T, sau khi ông T bị Y H và bị cáo S đánh gây thương tích 08%, thì Y H còn tiếp tục lấy cục gạch thách thức đòi đánh nhau với ông T. Như vậy, Y H và bị cáo S cùng đến nhà ông T, cùng đe dọa, thách thức, chửi mắng ông T và cùng thực hiện hành vi xông vào đánh anh T. Ngoài ra, trước khi Y H và bị cáo S cùng đến nhà ông T thì trước đó ông T có đến nhà Y H, bị Y H đuổi về và bị con Y H là Y T xô ngã ông T, ngay sau đó ông T bỏ về nhà và khoảng 01 tiếng đồng hồ sau đó thì Y H và bị cáo S mới đến nhà ông T để đánh ông T.

Do đó, việc cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Trần Phi S về tội “Cố ý gây thương tích” là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là đồng phạm trong vụ án nhưng chưa được điều tra làm rõ.

Xét thấy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để giải quyết theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Phi S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1, 5 Điều 358; Điều 360

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

[3] Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Phi S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;(02 bản)
- Sở Tư Pháp;
- Văn phòng CSĐT công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr